TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc

Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo L, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn chị La Thị T1, sinh ngày 19/02/1996

Nơi cư trú: xóm Nà M, xã Lý B, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T2, sinh ngày 06/12/1999.

Nơi cư trú: xóm Nà M, xã Lý B, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị T1 và anh Hoàng Văn T2.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị La Thị T1 và anh Hoàng Văn T2 thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị La Thị T1 và anh Hoàng Văn T2 có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/01/2018

2. Hoàng Thị C, sinh ngày 08/8/2019

Hiện nay cả 02 cháu hiện nay đang ở với Bố (Hoàng Văn T2) tại xóm Nà M, xã Lý B, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng

Sau khi ly hôn, chị T1 và anh T2 tự thỏa thuận, thống nhất là cho chồng (anh Hoàng Văn T2) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Hoàng Hải Đ và Hoàng Thị C đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn). Chị T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi tròn, mức cấp dưỡng là 01 (Một) lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng), hai vợ chồng đã tự thỏa thuận, thống nhất bàn giao số tiền trên trước khi Tòa án mở phiên họp, đã có trong biên bản thỏa thuận về việc xin ly hôn và nuôi con chung (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Chị T1 có quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Trong thời gian sống chung chị T1 và anh T2 không tạo lập được tài sản chung và riêng, các đương sự tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Không có tài sản cho vay và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. ***Về án phí:*** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị La Thị T1 và anh Hoàng Văn T2 phải chịu mỗi người số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị T1 đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh T2 số tiền 75.000 đồng *(Xác nhận chị T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0001553 ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Chị La Thị T1 phải chịu 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Lý B [Để biết]
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ